

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **06/2019/KDTM-ST**
Ngày: 09-7-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Sơn
2. Bà Trần Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ
thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 34/2017/TLST-
KDTM ngày 03/7/2017 về việc “Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXX-ST ngày 05/6/2019;
Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐST-HPT ngày 21/6/2019 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TP Bank)

Địa chỉ: Tòa nhà TP Bank, số 52 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Phú – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng
quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Thanh – Chức vụ: Giám đốc
Khối pháp chế và xử lý nợ (Theo giấy ủy quyền số 08/2016/GUQ-TPB.HĐQT
ngày 18/7/2016)

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Tuấn Thoại, Ông Nguyễn Xuân
Trường (Theo giấy ủy quyền số 083/2017/GUQ-TPB.LC ngày 19/04/2017). Có
mặt

Bị đơn: Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK

Địa chỉ: Số 84 Miếu Đàm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phí Ngọc Tùng – Chức vụ: Giám đốc.

Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Tổng công ty Viglacera

Địa chỉ: Tầng 16-17 Tòa nhà Viglacera, số 1 Đại Lộ Thăng Long, phường
Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh Tuấn – Chức vụ: Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng Viglacera.

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Viglacera, số 1 Đại Lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Theo giấy ủy quyền số 113a/TCT-PCĐN ngày 19/07/2017 của Tổng công ty Viglacera – CTCP.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc Vinh – Chức vụ: Phó Giám đốc Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng Viglacera.

Theo giấy ủy quyền ngày 14/09/2018 của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng Tổng công ty Viglacera – CTCP.

Có mặt.

2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc Gia Hà Nội tại Hòa Lạc (đơn vị chủ quản là Bộ Xây dựng)

Trụ sở: Thôn 10, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đức Thắng – chức vụ: Giám đốc Ban quản lý dự án Đại Học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc.

Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27/4/2017 tại bản tự khai, biên bản hòa giải Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/01/2014, Công ty TNHH Phát triển Công nghệ BTK ("Công ty BTK") do ông Phí Ngọc Tùng ("ông Tùng") làm Giám đốc - Người đại diện theo Pháp luật ký kết Hợp đồng tín dụng trung hạn số 07-01.14/HĐTD/TPB.BDI-BTK ("Hợp đồng trung hạn") với Ngân hàng TMCP Tiên Phong ("TPBank"). Theo hợp đồng trung hạn, TPBank cho Công ty BTK vay số tiền 621.000.000 đ (sáu trăm hai mươi một triệu đồng) để mua 01 xe ô tô Toyota Corolla 05 chỗ phục vụ mục đích đi lại của doanh nghiệp, thời hạn vay 48 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Ngày 13/03/2014, TPBank Hà Nội và Công ty BTK ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 21-03.14/HĐHMTC/TPB.BDI-BTK ("Hợp đồng hạn mức"). Theo Hợp đồng này, TPBank đồng ý cấp cho Công ty BTK một hạn mức tín dụng với số tiền là: 30.000.000.000 đ (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn), mục đích: bổ sung vốn lưu động nhập nguyên vật liệu phục vụ phục vụ các dự án đầu ra và phát hành các loại bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh cho Công ty BTK, thời hạn sử dụng hạn mức cấp tín dụng tối đa không quá 12 tháng, thời hạn vay không quá 8 tháng, lãi suất: tại từng thời điểm giải ngân.

Ngày 16/04/2014, Công ty BTK và TPBank ký kết Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 21-03.14/HĐHMTC/TPB.BDI-BTK ("Hợp đồng thấu chi"). Theo Hợp đồng này, TPBank đồng ý cấp cho Công ty BTK hạn mức thấu chi trị giá 800.000.000 đ (tám trăm triệu đồng) với mục đích chuyển khoản thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách hàng có kèm theo chứng từ chứng minh mục đích sử dụng. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng, kể từ ngày 17/04/2014.

Ông Phí Ngọc Tùng - Người đại diện theo Pháp luật Công ty BTK đã ký Giấy nhận nợ số 01-01.14/GNN/TPB.BDI-BTK ngày 21/01/2014; Giấy nhận nợ số 01

ngày 21/03/2014; Giấy nhận nợ số 02 ngày 31/03/2014; Giấy nhận nợ số 03 ngày 24/04/2014.

Để đảm bảo cho khoản vay của Công ty BTK tại TPBank, Công ty BTK đã cầm cố, thế chấp tài sản bảo đảm cụ thể dưới đây:

Ngày 13/03/2014, Công ty BTK và TPBank ký kết Hợp đồng cầm cố bằng khoản phải thu số 21-03.14/HĐCC/TPB.BDI-BTK cầm cố bằng khoản phải thu phát sinh từ Hợp đồng thi công xây dựng số 112/2014/VIGLACERA-BTK ký ngày 14/02/2014 giữa Tổng công ty Viglacera và Công ty BTK và Hợp đồng kinh tế số 04A/2014/HĐKT/QGHN 06 ký ngày 22/01/2014 giữa Ban quản lý Đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc và Công ty BTK. Theo Hợp đồng cầm cố, Công ty BTK cầm cố khoản phải thu nêu trên để đảm bảo cho khoản vay của Công ty BTK tại TPBank. Hợp đồng cầm cố đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 13/03/2014. Giá trị định giá tại thời điểm cho vay: 22.947.331.000 đ (hai mươi hai tỷ chín trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm ba mươi một ngàn đồng).

Ngày 21/01/2014, Công ty BTK và TPBank ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 07-01.14/HĐTC/TPB.BDI-BTK thế chấp tài sản của Công ty BTK là: Xe ô tô con hiệu Toyota Corolla 05 chỗ ngồi màu đen; Biển kiểm soát: 30A-050.70; Số máy: 3ZRX352636; Số khung: RL4BL42E1D2014839; Giấy dẫn ký xe số: 175997 do Phòng CSGT Công an Tp Hà Nội cấp ngày 20/01/2014 để đảm bảo cho khoản vay của Công ty BTK tại TPBank. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội ngày 22/01/2014. Giá trị định giá tại thời điểm cho vay 828.000.000 đ (tám trăm hai mươi tám triệu đồng).

Ngày 16/04/2014, Công ty BTK và TPBank ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 21.2-03.14/HĐTC/TPB.BDI-BTK thế chấp tài sản của Công ty BTK là: Xe ô tô con 05 chỗ ngồi màu đen hiệu BMW; Số loại: 523i; Biển kiểm soát: 29A-495.64; Số khung: WBAFP31020C623475; Số máy: 08867759N52B25AF; Giấy đăng ký xe số 043447 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2011 để đảm bảo cho khoản vay của Công ty BTK tại TPBank. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký tại giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội ngày 22/01/2014. Giá trị định giá tại thời điểm cho vay là 1.475.000.000 đ (một tỷ bốn trăm bảy mươi năm triệu đồng).

TPBank đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giải ngân cho Công ty BTK. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền giải ngân, Công ty BTK đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho TPBank.

TPBank đã nhiều lần liên hệ, gặp gỡ làm việc, tạo điều kiện để Công ty BTK thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty BTK cố tình chây ì, tìm mọi cách trốn tránh để không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho TPBank.

Hiện nay Công ty BTK còn nợ ngân hàng tạm tính đến ngày 09/7/2019 số tiền nợ gốc là 6.395.985.681 đồng, nợ lãi trong hạn là 154.049.525 đồng nợ lãi quá hạn là 4.442.268.202 đồng, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 10.992.303.408

đồng và tiếp tục phải trả các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực trả.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 22 Thế chấp quyền đòi nợ, Nghị định 163/2006 ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm của Chính Phủ quy định: “Điều 22. Thế chấp quyền đòi nợ: 1. Bên có quyền đòi nợ được thế chấp một phần hoặc toàn bộ quyền đòi nợ, bao gồm cả quyền đòi nợ hình thành trong tương lai mà không cần có sự đồng ý của bên có nghĩa vụ trả nợ.” Do đó Công ty BTK có quyền thế chấp quyền đòi nợ đối với 2 Hợp đồng kinh tế đã ký kết với Tổng công ty Viglacera và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc và không cần thiết phải có sự đồng ý của Tổng công ty Viglacera và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc.

Khi Công ty BTK thế chấp 2 hợp đồng kinh tế về quyền đòi nợ, Ngân hàng có làm văn bản thông báo cho Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng Viglacera và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc. Vì vậy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều biết việc Công ty BTK thế chấp quyền đòi nợ này.

TPBank yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

TP Bank yêu cầu Công ty BTK phải trả ngay cho TPBank toàn bộ khoản nợ với tổng số tiền nợ gốc là 6.395.985.681 đồng, nợ lãi trong hạn là 154.049.525 đồng nợ lãi quá hạn là 4.442.268.202 đồng, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 10.992.303.408 đồng và tiếp tục phải trả các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực trả.

Kể từ ngày Quyết định/Bản án của Tòa án có hiệu lực phát luật mà Công ty BTK không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, TPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm là:

Xe ô tô con 05 chỗ ngồi hiệu Toyota Corolla:

BKS: 30A-050.70, Màu sơn: đen, Số khung: RL4BL42E1D2014839, Số máy: 3ZRX352636, Đăng ký xe số: 175997 do Phòng CSGT Công an Hà Nội cấp ngày 20/01/2014.

Xe ô tô con 05 chỗ ngồi hiệu BMW:

BKS: 29A - 495.64, Số loại: 523i, Màu sơn: đen, Số khung: WBAFP31020C623475, Số máy: 08867759N52B25AF, Đăng ký xe số: 043447 do Phòng CSGT Công an Hà Nội cấp ngày 30/12/2011.

TPBank có quyền đòi nợ phát sinh từ các Hợp đồng kinh tế, thi công được ký kết giữa Công ty BTK với các đối tác, cụ thể như sau:

Công nợ phát sinh từ Hợp đồng thi công xây dựng số 12/2014/VIGLACERA-BTK ("Hợp đồng thi công") ký ngày 14/02/2014 giữa Tổng Công ty Viglacera và Công ty TNHH Phát triển Công nghệ BTK;

Công nợ phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 04A/2014/HĐKT/QGHN 06 ("Hợp đồng kinh tế số 06") ký ngày 22/01/2014 giữa Ban quản lý Dự án ĐTXD Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc và Công ty BTK;

Trường hợp khoản tiền thu được từ việc phát mại Tài sản bảo đảm, quyền đòi nợ nêu trên không đủ thanh toán khoản nợ, Công ty BTK vẫn phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại cho TPBank.

TPBank chưa nhận được thông báo gì về việc Ban quản lý dự án xây dựng ĐHQGHN chuyển tiền sang ngân hàng SHB chi nhánh Bắc Ninh.

Về hợp đồng giữa Công ty BTK và Tổng Công ty Viglacera vẫn có giá trị.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn- ông Phí Ngọc Tùng trình bày:

Công ty chúng tôi thừa nhận đã ký kết các hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thấu chi, Hợp đồng cầm cố thế chấp tài sản như nguyên đơn trình bày là đúng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty chúng tôi đã trả nhiều lần cả gốc và lãi. Tổng số tiền công ty chúng tôi đã trả bao nhiêu hay thời gian trả thì tôi không nhớ rõ vì thời gian đã lâu. Công ty chúng tôi đề nghị Ngân hàng cung cấp bảng kê chi tiết gốc và lãi gửi cho Công ty tôi.

Công ty chúng tôi xác nhận số nợ gốc mà Ngân hàng đưa ra là đúng còn nợ lãi thì đề nghị Ngân hàng cung cấp bảng nợ lãi chi tiết cho tôi và Tòa án được biết để tôi có thể trả lời cho tòa án và đề nghị Ngân hàng giãn nợ để công ty chúng tôi có thời gian trả nợ số tiền gốc trong vòng 03 năm. Về phần nợ lãi thì công ty chúng tôi đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ nợ lãi cho Công ty.

Khi thực hiện hợp đồng với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc Gia HN tại Hòa Lạc thì hai bên đã quyết toán hiện Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc còn nợ khoảng 1.500.000.000đ. Tôi vẫn chưa nhận được bản thanh quyết toán số tiền còn lại.

Thực hiện Hợp đồng với Viglacera đến nay thì tôi không nắm rõ về hợp đồng này, tuy nhiên tôi là người ký hợp đồng nhưng tôi ủy quyền cho anh Sơn Phó giám đốc công ty được thực hiện thanh lý hợp đồng và báo cáo cho tôi, chúng tôi ký hợp đồng với mục đích là lắp trạm biến áp. Quá trình thực hiện hợp đồng tôi yêu cầu anh Sơn chuyển toàn bộ hợp đồng nhưng anh Sơn không chuyển. Việc anh Sơn đã tự ý làm công văn với mục đích chuyển tiền đến Ngân hàng SHB – Chi nhánh Bắc Ninh, tôi không biết và đã gửi cho các bên. Anh Sơn đã nghỉ việc vào khoảng cuối năm 2016, hiện công ty chỉ còn mình tôi.

Hiện tại tôi chưa rõ hai hợp đồng với Tổng Công ty Viglacera và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc ở tình trạng như thế nào.

Hiện nay hợp đồng giữa công ty chúng tôi với Tổng công ty Viglacera, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc vẫn còn tồn tại và có hiệu lực. Khi ký kết Hợp đồng giữa công ty chúng tôi với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc thì lúc đó Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc tạm ứng 20% giá trị hợp đồng, còn lại công ty chúng tôi phải vay ngân hàng để mua thiết bị vật tư lắp điều hòa cho dự án.

Khi vay TPBank Công ty chúng tôi đã đem hai hợp đồng kinh tế đã ký với Tổng công ty Viglacera và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc để thế chấp quyền đòi nợ, Công ty chúng tôi cũng không tìm hiểu các quy định của ngân hàng về việc cho vay, Tôi chỉ làm theo cán bộ tín dụng ngân hàng yêu cầu cung cấp một số giấy tờ gồm: bản sao Hợp đồng kinh tế, bản kinh doanh tự khai theo mẫu, bản sao giấy đăng ký kinh doanh của công ty, một số giấy tờ mẫu của TPBank để kê khai.

Cán bộ TPBank có kiểm tra 2 Hợp đồng kinh tế và họ có hỏi tôi về tình trạng của 2 hợp đồng. Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vay thì TPBank không

thông báo gì cho Tổng công ty Viglacera, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc và tôi cũng không biết. Khi Công ty BTK vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì TPBank mới gửi Công văn cho Tổng công ty Viglacera và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc. Cách đây khoảng hơn 1 năm TPBank có yêu cầu tôi đến 2 đối tác là Tổng công ty Viglacera và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc để đòi nợ thì 2 đối tác mới biết 2 hợp đồng này hiện đang thế chấp tại TPBank.

Khi TPBank cùng tôi tới trụ sở của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc thì ban quản lý cũng xác nhận còn nợ Công ty chúng tôi hơn 1.600.000.000 đồng, tuy nhiên buổi làm việc không có văn bản.

TPBank và tôi không tới gặp Tổng công ty Viglacera, TPBank cũng không thông báo gì nên tôi không biết.

Việc TPBank đưa 2 đối tác là Tổng công ty Viglacera và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị tòa án đưa Tổng công ty Viglacera và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để bảo vệ quyền lợi cho tôi.

Việc TPBank cho công ty chúng tôi vay tiền thì tôi không nắm rõ quy chế cho vay của TPBank.

Khi Công ty BTK vay TPBank thì Công ty BTK cũng thông báo cho 2 bên đối tác là Tổng công ty Viglacera và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc bằng văn bản được biết, nhưng do Công ty chúng tôi có sự thay đổi về nhân sự cũng như địa chỉ hoạt động nên tôi sẽ cung cấp cho tòa án các văn bản tài liệu trong thời gian 15 ngày.

Đại diện Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc (đơn vị chủ quản là Bộ Xây dựng) trình bày:

Theo báo cáo của phòng nghiệp vụ thì Hợp đồng giữa Ban quản lý dự án với Công ty BTK đã thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng và không liên quan gì tới TPBank.

Khi thực hiện hợp đồng với Công ty BTK thì chúng tôi đã chuyển khoản vào TPBank 1 lần, và Ngân hàng SHB chi nhánh Bắc Ninh 2 lần theo tinh thần hợp đồng và văn bản yêu cầu của đơn vị thi công, đúng quy định. Số tiền bao nhiêu hay thời gian chuyển thì chúng tôi sẽ cung cấp cho tòa án theo văn bản của tòa án theo đúng quy định.

Chúng tôi cũng không liên quan tới việc khởi kiện của TPBank với Công ty BTK.

Ngân hàng khi cho Công ty BTK vay cũng không tìm hiểu xem hợp đồng giữa chúng tôi và Công ty BTK đã thực hiện đến đâu, đã thanh toán hết chưa.

Đề nghị nguyên đơn, bị đơn gặp nhau làm rõ việc khởi kiện về hợp đồng tín dụng giữa hai bên sau đó tòa án có yêu cầu bằng văn bản Ban dự án chúng tôi cung cấp tài liệu liên quan theo quy định .

Đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty Viglacera trình bày:

Việc khởi kiện giữa TPBank và Công ty BTK là không liên quan tới Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng Viglacera.

Trách nhiệm lớn nhất ở bên khởi kiện, diễn biến hợp đồng triển khai như thế nào chúng tôi không rõ. Chúng tôi cũng đã thanh toán đến 95% hợp đồng còn 5% bảo hành. Việc chuyển tiền chúng tôi thực hiện đúng như hợp đồng, Công văn đề nghị của BTK và việc thanh toán đúng theo quy định của pháp luật đã ký kết.

Tháng 5/2016 Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng Viglacera đã có Công văn gửi cho TPBank về việc chúng tôi không liên quan tới hợp đồng thế chấp hay hợp đồng tín dụng giữa TPBank và Công ty BTK.

Ông Phí Ngọc Tùng là đại diện theo pháp luật của Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện theo ủy quyền của đại diện theo pháp luật của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc (đơn vị chủ quản là Bộ Xây dựng) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa:

TPBank giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Công ty TNHH phát triển Công Nghệ BTK thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Về đường lối giải quyết vụ án:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại điều 30, 35, 68, 97 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

TPBank đã chấp hành nghĩa vụ quy định tại điều 70, 71 bị đơn không chấp hành quy định tại điều 70, 72 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay TPBank tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi quá hạn trên lãi là đúng theo quy định cần được chấp nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của TPBank là đúng quy định và cần được chấp nhận. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận đơn khởi kiện của TPBank đối với yêu cầu nợ gốc là tạm tính đến ngày 09/7/2019 số tiền nợ gốc là 6.395.985.681 đồng, nợ lãi 4.596.317.727 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là .154.049.525 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.442.268.202 đồng, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 10.992.303.408 đồng và tiếp tục phải trả các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực trả, ghi nhận việc TPBank rút yêu cầu đối với lãi quá hạn trên lãi. Nếu bị đơn không thanh toán được khoản nợ nói trên TPBank có quyền kê biên phát mại tài sản đảm

bảo là 02 xe ô tô hiệu Toyota Corolla: BKS: 30A - 050.70 và xe ô tô hiệu BMW BKS: 29A - 495.64. Đồng thời TPBank cũng có quyền đòi nợ phát sinh từ hai hợp đồng kinh tế là Hợp đồng thi công xây dựng số 112/2014/VIGLACERA-BTK ký ngày 14/02/2014 giữa Tổng công ty Viglacera và Công ty BTK và Hợp đồng kinh tế số 04A/2014/HĐKT/QGHN 06 ký ngày 22/01/2014 giữa Ban quản lý Đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc và Công ty BTK.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TP Bank) và Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK có địa chỉ tại số 84 Miếu Đàm, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Tiên Phong có đơn khởi kiện Công ty BTK đến Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm yêu cầu Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK thanh toán số tiền nợ còn lại. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Tòa án đã triệu tập ông Phí Ngọc Tùng là đại diện theo pháp luật của Bị đơn 2 lần, tuy nhiên ông Tùng vắng mặt không có lý do. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Đại học QGHN tại Hòa Lạc (đơn vị chủ quản là Bộ Xây dựng) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK do ông Phí Ngọc Tùng là đại diện theo pháp luật của Công ty và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Đại học QGHN tại Hòa Lạc (đơn vị chủ quản là Bộ Xây dựng).

[2]. Xét luật nội dung áp dụng giải quyết vụ án: TP Bank và Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK ký kết hợp đồng tín dụng số 07-01.14/HĐTD/TPB.BDI-BTK ngày 21/01/2014; Hợp đồng tín dụng số 21-03.14/HĐTD/TPB.BDI-BTK ngày 13/03/2014 và Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 21-03.14/HĐHMTC/TPB.BDI-BTK ngày 16/04/2014. Như vậy các hợp đồng tín dụng đã được hai bên giao kết và thực hiện trước ngày 01/01/2017. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết vụ án.

[3]. Về nội dung:

**Về việc ký kết các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cầm cố, Hợp đồng thế chấp:*

Theo các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án: Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK (Công ty BTK) vay vốn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong bank (TP Bank) theo:

+Hợp đồng tín dụng trung hạn số 07-01.14/HĐTD/TPB.BDI-BTK ("Hợp đồng trung hạn") ngày 21/01/2014. TPBank cho Công ty BTK vay số tiền 621.000.000 đ (sáu trăm hai mươi một triệu đồng) để mua 01 xe ô tô Toyota

Corolla 05 chỗ phục vụ mục đích đi lại của doanh nghiệp, thời hạn vay 48 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

+Hợp đồng tín dụng hạn mức số 21-03.14/HĐTD/TPB.BDI-BTK ("Hợp đồng hạn mức") ngày 13/03/2014. Theo Hợp đồng này, TPBank đồng ý cấp cho Công ty BTK một hạn mức tín dụng với số tiền là: 30.000.000.000 đ (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn), mục đích: bổ sung vốn lưu động nhập nguyên vật liệu phục vụ phục vụ các dự án đầu ra và phát hành các loại bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh cho Công ty BTK, thời hạn sử dụng hạn mức cấp tín dụng tối đa không quá 12 tháng, thời hạn vay không quá 8 tháng, lãi suất: tại từng thời điểm giải ngân.

+Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 21-03.14/HĐHMTCT/TPB.BDI-BTK ("Hợp đồng thấu chi") ngày 16/04/2014. Theo Hợp đồng này, TPBank đồng ý cấp cho Công ty BTK hạn mức thấu chi trị giá 800.000.000 đ (tám trăm triệu đồng) với mục đích chuyển khoản thanh toán cho các nghĩa vụ của Khách hàng có kèm theo chứng từ chứng minh mục đích sử dụng. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng, kể từ ngày 17/04/2014.

Căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng thì TPBank đã giải ngân cho Công ty BTK theo các Giấy nhận nợ số 01-01.14/GNN/TPB.BDI-BTK ngày 21/01/2014; Giấy nhận nợ số 01 ngày 21/03/2014; Giấy nhận nợ số 02 ngày 31/03/2014; Giấy nhận nợ số 03 ngày 24/04/2014.

Để đảm bảo cho khoản vay của Công ty BTK tại TPBank, Công ty BTK đã cầm cố, thế chấp tài sản bảo đảm cụ thể dưới đây:

Ngày 13/03/2014, Công ty BTK và TPBank ký kết Hợp đồng cầm cố bằng khoản phải thu số 21-03.14/HĐCC/TPB.BDI-BTK cầm cố bằng khoản phải thu phát sinh từ Hợp đồng thi công xây dựng số 112/2014/VIGLACERA-BTK ký ngày 14/02/2014 giữa Tổng công ty Viglacera và Công ty BTK và Hợp đồng kinh tế số 04A/2014/HĐKT/QGHN 06 ký ngày 22/01/2014 giữa Ban quản lý Đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc và Công ty BTK. Theo Hợp đồng cầm cố, Công ty BTK cầm cố khoản phải thu nêu trên để đảm bảo cho khoản vay của Công ty BTK tại TPBank. Hợp đồng cầm cố đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 13/03/2014. Giá trị định giá tại thời điểm cho vay: 22.947.331.000 đ (hai mươi hai tỷ chín trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm ba mươi một ngàn đồng).

Ngoài ra trong hợp đồng cầm cố có quy định rõ về quyền, nghĩa vụ của bên cầm cố, bên nhận cầm cố.

Ngày 21/01/2014, Công ty BTK và TPBank ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 07-01.14/HĐTC/TPB.BDI-BTK thế chấp tài sản của Công ty BTK là: Xe ô tô con hiệu Toyota Corolla 05 chỗ ngồi màu đen; Biển kiểm soát: 30A-050.70; Số máy: 3ZRX352636; Số khung: RL4BL42E1D2014839; Giấy dẫn ký xe số: 175997 do Phòng CSGT Công an Tp Hà Nội cấp ngày 20/01/2014 để đảm bảo cho khoản vay của Công ty BTK tại TPBank. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội ngày 22/01/2014. Giá trị định giá tại thời điểm cho vay 828.000.000 đ (tám trăm hai mươi tám triệu đồng).

Ngày 16/04/2014, Công ty BTK và TPBank ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 21.2-03.14/HĐTC/TPB.BDI-BTK thế chấp tài sản của Công ty BTK là: Xe ô tô con 05 chỗ ngồi màu đen hiệu BMW; Số loại: 523i; Biển kiểm soát: 29A-495.64; Số khung: WBAFP31020C623475; Số máy: 08867759N52B25AF; Giấy đăng ký xe số 043447 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2011 để đảm bảo cho khoản vay của Công ty BTK tại TPBank. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký tại giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội ngày 22/01/2014. Giá trị định giá tại thời điểm cho vay 1.475.000.000đ (Một tỷ bốn trăm bảy mươi năm triệu đồng).

Hiện nay Công ty BTK không có khả năng thanh toán, tuy nhiên trong quá trình giải quyết tại Tòa án ông Phí Ngọc Tùng – đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK xác nhận việc ông có ký kết các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng cầm cố và các Giấy nhận nợ với Ngân hàng là có thật.

Việc ký kết các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cầm cố, Hợp đồng thế chấp đều dựa trên cơ sở tự nguyện của hai bên. Căn cứ Điều 326, 327, 342, 343, 389 Bộ luật dân sự 2005, Nghị định 163/2006 ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm của Chính Phủ, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng tín dụng, hợp đồng cầm cố, Hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK là có thật và hợp pháp.

** Về Hợp đồng thi công xây dựng số 112/2014/VIGLACERA-BTK ký ngày 14/02/2014 giữa Tổng công ty Viglacera và Công ty BTK và Hợp đồng kinh tế số 04A/2014/HĐKT/QGHN 06 ký ngày 22/01/2014 giữa Ban quản lý Đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc và Công ty BTK:*

Việc ký kết các hợp đồng giữa Công ty BTK và Tổng công ty Viglacera, Ban quản lý Đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc đều dựa trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận của hai bên. Căn cứ Điều 389 Bộ luật dân sự 2005 HĐXX công nhận 02 Hợp đồng thi công xây dựng số 112/2014/VIGLACERA-BTK ký ngày 14/02/2014 giữa Tổng công ty Viglacera và Công ty BTK và Hợp đồng kinh tế số 04A/2014/HĐKT/QGHN 06 ký ngày 22/01/2014 giữa Ban quản lý Đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc và Công ty BTK là hợp pháp có giá trị pháp lý.

** Về yêu cầu trả nợ gốc và lãi:*

Trong quá trình giải quyết TPBank đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ.

TPBank yêu cầu Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK phải thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 09/7/2019 số tiền nợ gốc là 6.395.985.681 đồng, nợ lãi 4.596.317.727 đồng, trong đó lãi trong hạn là 154.049.525 đồng, lãi quá hạn là 4.442.268.202 đồng, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 10.992.303.408 đồng và tiếp tục phải trả các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực trả.

Mỗi Hợp đồng tín dụng đều quy định rất rõ và chi tiết về lãi suất và quy định về trả nợ gốc lãi tại: khoản 3.1, 3.2, Điều 3; khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng số 07-01.14/HĐTD/TPB.BDI-BTK ngày 21/01/2014 có quy định về lãi suất và quy định trả nợ gốc, lãi.

Khoản 3.1, 3.2, 3.3 Điều 3; Khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng hạn mức 21-03.14/HĐTD/TPB.BDI-BTK ngày 13/03/2014 có quy định về lãi suất và quy định trả nợ gốc, lãi.

Khoản 1.4 Điều 1 và khoản 2.2, 2.3 Điều 2 của Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số 21-03.14/HĐHMT/TPB.BDI-BTK ("Hợp đồng thấu chi") ngày 16/04/2014 có quy định về lãi suất vay và trả gốc, lãi.

Việc TPBank khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh từ các hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 302, Điều 305, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 478 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 thì việc Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK phải thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi cho TPBank là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa TPBank rút một phần yêu cầu khởi kiện về nợ lãi quá hạn trên lãi là đúng quy định của pháp luật.

** Về việc xử lý tài sản thế chấp, tài sản cầm cố:*

Để bảo đảm cho khoản vay ngày 13/03/2014, Công ty BTK và TPBank ký kết Hợp đồng cầm cố bằng khoản phải thu số 21-03.14/HĐCC/TPB.BDI-BTK cầm cố bằng khoản phải thu phát sinh từ Hợp đồng thi công xây dựng số 112/2014/VIGLACERA-BTK ký ngày 14/02/2014 giữa Tổng công ty Viglacera và Công ty BTK và Hợp đồng kinh tế số 04A/2014/HĐKT/QGHN 06 ký ngày 22/01/2014 giữa Ban quản lý Đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc và Công ty BTK. Theo Hợp đồng cầm cố, Công ty BTK cầm cố khoản phải thu nêu trên để đảm bảo cho khoản vay của Công ty BTK tại TPBank. Hợp đồng cầm cố đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 13/03/2014. Giá trị định giá tại thời điểm cho vay: 22.947.331.000 đ (hai mươi hai tỷ chín trăm bốn mươi bảy triệu ba trăm ba mươi một ngàn đồng).

Tại Điều 6 Hợp đồng cầm cố tài sản có quy định rõ về xử lý tài sản cầm cố trong đó gồm các trường hợp xử lý tài sản cầm cố, thông báo về việc xử lý tài sản cầm cố, chuyển giao quyền sở hữu và quyền sử dụng tài sản cầm cố, phương thức xử lý tài sản cầm cố.

Ngày 21/01/2014, Công ty BTK và TPBank ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 07-01.14/HĐTC/TPB.BDI-BTK thế chấp tài sản của Công ty BTK là: Xe ô tô con hiệu Toyota Corolla 05 chỗ ngồi màu đen; Biển kiểm soát: 30A-050.70; Số máy: 3ZRX352636; Số khung: RL4BL42E1D2014839; Giấy đăng ký xe số: 175997 do Phòng CSGT Công an TP Hà Nội cấp ngày 20/01/2014 để đảm bảo cho khoản vay của Công ty BTK tại TPBank. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội ngày 22/01/2014. Giá trị định giá tại thời điểm cho vay 828.000.000 đ (tám trăm hai mươi tám triệu đồng).

Ngày 16/04/2014, Công ty BTK và TPBank ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 21.2-03.14/HĐTC/TPB.BDI-BTK thế chấp tài sản của Công ty BTK là: Xe ô tô con 05 chỗ ngồi màu đen hiệu BMW; Số loại: 523i; Biển kiểm soát: 29A-495.64; Số khung: WBAFP31020C623475; Số máy: 08867759N52B25AF; Giấy

đăng ký xe số 043447 do Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2011 để đảm bảo cho khoản vay của Công ty BTK tại TPBank. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký tại giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội ngày 22/01/2014. Giá trị định giá tại thời điểm cho vay 1.475.000.000 đ (một tỷ bốn trăm bảy mươi năm triệu đồng).

Tại Điều 5 của Hợp đồng thế chấp số 07-01.14/HĐTC/TPB.BDI-BTK ngày 21/01/2014 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 21.2-03.14/HĐTC/TPB.BDI-BTK ngày 16/04/2014 có quy định rõ về xử lý tài sản bao gồm: các trường hợp xử lý tài sản, thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, chuyển giao quyền sở hữu, và quyền sử dụng tài sản thế chấp, Phương thức xử lý tài sản thế chấp, tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp.

Như vậy, các bên đã làm đầy đủ các thủ tục thế chấp, cầm cố, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 326, 336, 342, 344, 355 Bộ luật dân sự 2005, Nghị định 163/2006 ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm của Chính Phủ. Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22-2-2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006 về giao dịch bảo đảm.

Trường hợp Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì TPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm và quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng kinh tế và Hợp đồng thi công để thu hồi khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ cần được chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 302, 305, 326, 327, 336, 342, 343, 344, 355, 389, 471;474; 476; 478; của Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 277; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Nghị định 163/2006 ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm của Chính Phủ.

Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22-2-2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006 về giao dịch bảo đảm.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TP Bank) đối với Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần nợ lãi quá hạn trên lãi.

2. Buộc Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK phải trả cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong số tiền tạm tính đến ngày 09/7/2019 số tiền nợ gốc là

6.395.985.681 đồng, nợ lãi 4.596.317.727 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là 154.049.525 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.442.268.202 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 10.992.303.408 đồng và tiếp tục phải trả các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực trả.

Trường hợp Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Tiên phong có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản đảm bảo là:

- Xe ô tô con 05 chỗ ngồi hiệu Toyota Corolla: BKS: 30A - 050.70, Màu sơn: đen, Số khung: RL4BL42E1D2014839, Số máy: 3ZRX352636, Đăng ký xe số: 175997 do Phòng CSGT Công an Hà Nội cấp ngày 20/01/2014 chủ sở hữu là Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK.

- Xe ô tô con 05 chỗ ngồi hiệu BMW: BKS: 29A - 495.64, Số loại: 523i, Màu sơn: đen, Số khung: WBAFP31020C623475, Số máy: 08867759N52B25AF, Đăng ký xe số: 043447 do Phòng CSGT Công an Hà Nội cấp ngày 30/12/2011 chủ sở hữu là Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK.

TPBank có quyền đòi nợ phát sinh từ các Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng thi công được ký kết giữa Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK với các đối tác, cụ thể như sau:

Công nợ phát sinh từ Hợp đồng thi công xây dựng số 12/2014/VIGLACERA-BTK ký ngày 14/02/2014 giữa Tổng Công ty Viglacera và Công ty TNHH Phát triển Công nghệ BTK;

Công nợ phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 04A/2014/HĐKT/QGHN 06 ký ngày 22/01/2014 giữa Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc và Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK;

Nếu sau khi phát mại tài sản đảm bảo theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng cầm cố nêu trên mà số tiền vẫn không đủ trả nợ thì buộc Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí: Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 118.992.304 đồng.

TPBank không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại TPBank số tiền 58.500.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007117, ngày 23/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm, HN;
- Chi cục THA q. Nam Từ Liêm, HN;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

số: 175997 do Phòng CSGT Công an Hà Nội cấp ngày 20/01/2014 chủ sở hữu là Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK.

- Xe ô tô con 05 chỗ ngồi hiệu BMW: BKS: 29A - 495.64, Số loại: 523i, Màu sơn: đen, Số khung: WBAFP31020C623475, Số máy: 08867759N52B25AF, Đăng ký xe số: 043447 do Phòng CSGT Công an Hà Nội cấp ngày 30/12/2011 chủ sở hữu là Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK.

TPBank có quyền đòi nợ phát sinh từ các Hợp đồng kinh tế, Hợp đồng thi công được ký kết giữa Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK với các đối tác, cụ thể như sau:

Công nợ phát sinh từ Hợp đồng thi công xây dựng số 12/2014/VIGLACERA-BTK ký ngày 14/02/2014 giữa Tổng Công ty Viglacera và Công ty TNHH Phát triển Công nghệ BTK;

Công nợ phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 04A/2014/HĐKT/QGHN 06 ký ngày 22/01/2014 giữa Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc và Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK;

Nếu sau khi phát mại tài sản đảm bảo theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng cầm cố nêu trên mà số tiền vẫn không đủ trả nợ thì buộc Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng TMCP Tiên Phong cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí: Công ty TNHH phát triển công nghệ BTK phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 118.992.304 đồng.

TPBank không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại TPBank số tiền 58.500.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007117, ngày 23/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN**
TÒA